

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 71

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 06 tháng 07 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 61, dòng thứ 4, “bây, bộ loại khác biệt”. Ở đoạn lớn thứ sáu phía trước, phần cuối nói đến phán giáo, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn lời tổ sư đại đức xưa nay, ý nghĩa rất sâu. Khi chưa giác ngộ, chúng ta thấy được là tướng khác biệt trong bình đẳng, đó là những người nào? Chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, không có ngoại lệ. Sau khi giác ngộ, ở ngay trong khác biệt liền thấy tướng bình đẳng, hai câu này là lời trong kinh Phật, trong kinh Kim Cang nói “các pháp bình đẳng, không có cao thấp”, các pháp là hết thảy pháp, hết thảy pháp đích thực là bình đẳng, thể là bình đẳng, do một thể tự tánh thanh tịnh viên minh hiển hiện, tướng cũng là bình đẳng, tác dụng cũng là bình đẳng, trong muôn vàn khác biệt mà thấy tướng bình đẳng. Đúng như điều mà Bồ-tát Di-lặc nói, nói về tất cả hiện tượng, trong một cái búng tay có “320 ngàn tỷ niệm, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức”. Từ trong đây, nếu bạn muốn xem hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần của mỗi niệm sanh ra, thì hầu như đều là sanh diệt đồng thời. Nói cách khác, đúng như trong kinh Kim Cang nói, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”. Cho nên, “thể, tướng, tác dụng” đều không thể được; cái không thể được này chính là bình đẳng.

Thế Tôn 49 năm giảng kinh dạy học, trong đó có 22 năm giảng Bát-nhã, bài mục lớn này kéo dài 22 năm. Bát-nhã là gì? Là trí tuệ chân thật vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh. Nói thật ra, đó là vĩnh hằng, không sanh không diệt mới là chân thật, có hiện tượng sanh diệt thì không phải chân thật. Đức tướng trí tuệ bát-nhã trong tự tánh, bát-nhã chính là trí tuệ, Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh thấy đều đầy đủ, không có ngoại lệ, chúng sanh hữu tình đầy đủ, chúng sanh vô tình cũng đầy đủ, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, các hiện tượng tự nhiên này không gì không đầy đủ. Đây là thật tướng các pháp, chính là chân tướng của hết thảy pháp, Phật nói ra cho chúng ta, nói rất rõ ràng. Cho nên trong phán giáo của tổ sư đại đức, bộ kinh Đại

Thừa Vô Lượng Thọ này, theo bốn giáo của Thiên Thai: tạng, thông, biệt, viên, tổ sư phán định kinh này là Viên giáo; theo năm giáo của Hiền Thủ: tiểu, thủy, chung, đốn, viên, thì cũng phán là Viên giáo. Không những là Viên giáo, kinh này còn là Đốn giáo, vì sao là Đốn giáo? Một đời thành tựu, không cần đợi đến đời thứ hai, ngay trong một đời đã có thể chứng được cứu cánh viên mãn, đây là pháp môn không thể nghĩ bàn.

Tiếp theo, chúng ta xem đoạn lớn thứ bảy trong khái yếu, “*bộ loại khác biệt*”. Trước tiên giới thiệu đơn giản một chút, vì sao lại có đoạn này, lý do chính là “*vì nghiên cứu sâu kinh này*”. Nếu bạn muốn nghiên cứu nghiêm túc, hiểu rõ bộ kinh này, thì bạn cần phải biết về kinh luận cùng bộ và cùng loại. Tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói suốt 49 năm, có những bộ nào là cùng bộ với kinh này, những bộ nào là cùng loại, lại còn có “*kèm thêm những điển tịch nói về Tịnh độ để tiện tham cứu*”. Trong giáo pháp Đại thừa thường quen gọi là tham cứu, còn nghiên là nghiên cứu, trên thực tế thì hai chữ này có thể dùng thông nhau, nói tham cứu cũng được, nói tham nghiên cũng được, cùng một ý nghĩa. Người thế gian nếu muốn nghiên cứu sâu một loại học thuật, một ngành học, thông thường chúng ta đều nói nghiên cứu. Dùng gì để nghiên cứu? Đương nhiên phải dùng tâm, tâm này là tâm ý thức, tâm này chúng ta thông thường nói là phân biệt chấp trước, phân biệt là thức thứ sáu, chấp trước là thức thứ bảy, gọi là thức tâm. Thức tâm, trong pháp Đại thừa nói nó không phải là chân tâm, nhưng công năng của nó rất lớn, dùng thức tâm thì các tâm sở tương ưng với thức thứ sáu, trong luận Bách Pháp Minh Môn là có 51 tâm sở, nó đều tương ưng, hầu như không có pháp nào mà không phải ở trong phạm vi nghiên cứu của nó, nó đều có năng lực làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ. Chúng ta hãy xem nhà khoa học, nhà triết học trên thế giới ngày nay, phạm vi nghiên cứu và kết quả nghiên cứu của họ cũng có thành tựu rất đáng kể. Thế nhưng, nghiên cứu thì không có cách nào chuyên đến tự tánh, tức bản thể mà triết học nói đến, cái này là không chuyên tới được. Thế nên bản thể rốt cuộc là gì, cho đến nay vẫn là vấn đề. Phật pháp có biện pháp thăm dò đến bản thể, vì sao vậy? Bởi dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, chân tâm thì gọi là tham, tham cứu. Khác biệt giữa tham cứu và nghiên cứu ở đâu? Nghiên cứu như vừa mới nói, nó không rời tâm, ý, thức: a-lại-da là tâm, mặt-na là ý, thức sáu là thức, nó dùng những thứ này. Còn tham cứu thì không dùng tâm ý thức, phương pháp này là hoàn toàn khác. Không dùng thức thứ sáu chính là không phân biệt, không dùng tâm phân biệt; không dùng thức thứ bảy chính là không dùng tâm chấp trước; không dùng a-lại-da chính là không khởi tâm, không động niệm. Quý vị nghĩ

xem, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thấy đều buông xuống, lúc này chân tâm hiện tiền, nhà Phật gọi là chân như bản tánh hiện tiền. Nếu dùng tâm ý thức thì tự tánh sẽ không hiện tiền, nhà Phật nói là “ẩn hiện”, tự tánh ẩn, vũ trụ hiện tiền, hiện nay nhà khoa học nói năng lượng, vật chất, thông tin, những thứ này hiện tiền. Vũ trụ vô cùng phức tạp, quy nạp đến sau cùng không ngoài ba thứ này, năng lượng, vật chất, thông tin. Năng lượng chính là a-lại-da, tướng nghiệp, tướng nghiệp của a-lại-da, vật chất là tướng cảnh giới của a-lại-da, thông tin là tướng chuyển của a-lại-da, cũng là kiến phần của a-lại-da, vật chất là tướng phần, đây là hiện tượng tinh thần. Cho nên tham cứu và nghiên cứu khác nhau rất lớn.

Thông thường trong Phật pháp, khi xưa tổ sư đại đức thường nhắc nhở người “liạ tâm ý thức mà tham”, đây gọi là tham cứu, nhất định không thể dùng tâm ý thức. Vậy chúng ta liền hiểu được, từ xưa đến nay, trên thế giới này có rất nhiều nhà khoa học lớn, nhà triết học lớn, họ có rời khỏi tâm ý thức không? Không có, toàn bộ đều là dùng tâm ý thức, có thể phát hiện những bí ẩn trong vũ trụ. Bạn xem khoa học hiện nay phát triển theo hai hướng, đây đều là phát hiện những bí ẩn trong vũ trụ, một là thế giới vĩ mô, đây là nói về vũ trụ, lớn vô hạn; hướng khác ngược lại, đi nghiên cứu thế giới vi mô, vũ trụ vi mô, cơ học lượng tử, nghiên cứu cái nhỏ nhất: nguyên tử, electron, lap tử, hiện nay trong cơ học lượng tử nói về photon có lẽ là nhỏ nhất. Những hiện tượng này từ đâu sanh ra? Chúng ta cũng không thể không khám phục các nhà khoa học này, những điều họ nói cùng với điều nói trong kinh Phật là giống nhau, là dao động sóng. Dao động sóng là năng lượng, dao động sóng cực kỳ nhỏ yếu mà tốc độ nhanh, trong Phật pháp nói “một niệm bất giác”, bất giác chính là dao động, tâm giác thì bất động, điều này quý vị phải biết, giác là bất động, hể động thì bất giác, một niệm bất giác thì a-lại-da liền xuất hiện. Nhà Đạo của Trung Quốc nói “đạo sanh một, một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật”, giống với nhà Phật nói “một niệm bất giác mà có vô minh”. Bạn xem, một niệm bất giác chính là một, một biến thành hai, hai chính là âm dương, âm dương biến thành tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái, bát quái sanh vạn vật, đó là nhà Đạo nói; nhà Phật nói một niệm bất giác thì từ trong tự tánh biến ra một cái a-lại-da, ba tướng tế của a-lại-da liền xuất hiện vũ trụ. Từ những chỗ này bạn hãy quan sát thật kỹ, bình đẳng - khác biệt, khác biệt - bình đẳng, là một chứ không phải hai.

Cho nên, phải thâm nhập một bộ Đại kinh, sau khi thật sự thâm nhập thì những gì nói trong hết thấy kinh là cùng một nguyên lý. Một kinh thông thì hết thấy kinh

thông. Điều này phải là người thật sự khai ngộ mới được, chưa thật sự khai ngộ thì có khác biệt, chẳng qua là khác biệt này khi nghiên cứu càng thâm nhập thì khác biệt càng nhỏ, đến cuối cùng, đến đỉnh điểm là một. Giống như bạn đi đường, bạn đi đến tâm vòng tròn, tâm vòng tròn là một, khi chưa đến tâm vòng tròn thì có khác biệt, càng gần tâm vòng tròn thì khác biệt càng nhỏ. Thật sự làm rõ ràng sáng tỏ chân tướng sự thật này thì tánh đức viên mãn của bạn đã lưu lộ. Trung tâm của tánh đức, bậc đại thánh đại triết xưa nay trong và ngoài nước đều nói cho chúng ta, trung tâm ấy chính là yêu thương. Người Trung Quốc chúng ta nói về ngũ luân có “cha con có tình thân”, tình thân chính là “tình yêu thương”, đây là trung tâm của tánh đức, tất cả chúng sanh thấy đều có; người có, động vật có, thực vật cũng có, khoáng vật cũng có, núi sông đất đai cũng có, bạn dùng chân tâm để yêu thương nó, nó sẽ dùng chân tâm đáp lại bạn, điều này hoàn toàn không sai. Thế nhưng khi con người có ý niệm ích kỷ, tâm yêu thương liền không còn nữa, tâm yêu thương bình đẳng, tâm yêu thương chân thành, tâm yêu thương thanh tịnh không thấy nữa, vì sao vậy? Mê rồi. Cái mê đầu tiên là chấp trước có ta. Mê từ đâu mà mê? Từ mê nơi ta, cho rằng cái ta đó là thật, ta là chính mình, sai rồi. Phật nói với chúng ta rằng có ta chân thật, thế nhưng ta chân thật không phải thân này, ta chân thật cũng không phải vọng tưởng, ta chân thật là gì? Ta chân thật là chân tâm, chân tâm là ta chân thật. Chân tâm là gì? Trong Phật pháp gọi chân tâm là pháp tánh, đôi khi gọi là tự tánh, đó là cái chân thật. Hết thấy vạn sự vạn vật nương nó làm bản thể, đều do nó biến hiện, nó có thể sanh, có thể hiện. A-lại-da có thể biến, a-lại-da là vọng tâm, vọng tâm có thể biến, chân tâm thì có thể hiện, có thể sanh.

Cho nên, ta chân thật là gì? Pháp thân! Bạn xem, trong Phật pháp nói Phật có ba thân, thứ nhất là pháp thân, pháp thân là ta chân thật, báo thân và ứng hóa thân đều không phải là ta chân thật, ta chân thật là pháp thân. Trong Thiền tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh”, đó là ta chân thật. Trong Phật pháp có nói đến ta chân thật, “thường, lạc, ngã, tịnh”, gọi là bốn tịnh đức, đây là cái trong tự tánh có, thường lạc ngã tịnh. Ngã nghĩa là gì? Ý nghĩa rất nhiều, có hai nghĩa chủ yếu, một là chủ thể, hai là tự tại, có thể hiện, có thể sanh là chủ thể; có thể ẩn, có thể hiện là tự tại. Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới cùng chính mình là một thể, đây là ta chân thật. Ai thừa nhận? Pháp thân Bồ-tát thừa nhận, vì sao? Các ngài đã chứng đắc, vì sao có thể chứng đắc? Các ngài khi sáu căn đối với sáu trần khởi tác dụng, buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nên đã chứng đắc; còn nếu chưa buông xuống được khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì là phàm phu

trong sáu cõi, hoàn toàn là mê. Trong kinh Đại thừa Phật dạy chúng ta buông xuống chấp trước, nhưng vẫn còn có khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, không chấp trước nữa, đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, người này gọi là A-la-hán. Người này đã giác ngộ, nhưng là có khác biệt, cái họ giác ngộ được là phần nhỏ, nhưng đã giác ngộ thật sự; một khi giác ngộ thì sáu cõi không còn. Cho nên sáu cõi là giả, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, giống như bạn nằm mộng, trong mộng có sáu cõi, tỉnh dậy thì sáu cõi không còn nữa. Dù sáu cõi không còn, bạn thấy được là gì? Thấy được là pháp giới tứ thánh, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, cảnh giới này hiện tiền, nhưng vẫn chưa thật sự tỉnh, vẫn còn trong mộng; nói cách khác, sáu cõi là mộng trong mộng. Khi tỉnh trở lại, pháp giới tứ thánh hiện tiền, pháp giới tứ thánh từ đâu đến? Vẫn là mê, do khởi tâm động niệm phân biệt mà có. Khởi tâm động niệm là vô minh, trong kinh Hoa Nghiêm nói là vọng tưởng. Bạn có thể buông xuống những thứ này, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, thì tứ thánh không còn nữa, từ pháp giới tứ thánh lại tỉnh ngộ trở lại, sau khi tỉnh ngộ lại thì là pháp giới gì? Gọi là pháp giới nhất chân, đây là thật, không phải là giả. Nhà Phật nói định nghĩa thật giả, là nói chỉ cần là có biến hóa thì đều không phải là thật. Không còn thấy biến hóa nữa, ví dụ một người, thân người này vĩnh viễn không già, đây là thật, nếu như cứ mỗi năm già yếu hơn thì đó là giả, không phải thật; lá cây mãi mãi là xanh, vĩnh viễn thường xanh, đây là thật.

Có thể giới này hay không? Có, trong cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Bồ-tát chính là như vậy, người ở trong đó vĩnh viễn không già, cây cối hoa cỏ vĩnh viễn thường xanh, nó không có biến hóa. Vì sao vậy? Đó là tự tánh sanh ra, hiện ra, nó không có a-lại-da, a-lại-da thì sẽ biến đổi, nó không có a-lại-da, cho nên không biến đổi. Thế giới đó là vô lượng thọ thật sự, không phải giả, người vô lượng thọ, cây cối hoa cỏ cũng vô lượng thọ, núi sông đất đai cũng vô lượng thọ, nó vĩnh viễn không biến đổi, cho nên chúng ta gọi là pháp giới nhất chân. Người nào chứng đắc? Như vừa mới nói, người buông xuống sạch sẽ vọng tưởng phân biệt chấp trước là người chứng đắc. Cho nên, mười pháp giới là thế giới có biến hóa, vì có a-lại-da, a-lại-da là có thể biến, thân thể và hoàn cảnh của chúng ta thấy đều đang biến, từng sát-na đều khởi biến hóa. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền sanh đến thế giới do tự tánh có thể sanh có thể hiện mà không có biến hóa, thế giới này tốt đẹp. Thế giới này là gì? Trong kinh Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng, trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là thế giới Cực Lạc, vĩnh hằng bất biến. Rất nhiều tôn giáo thế gian, họ nói về thiên đường, Hồi giáo nói thiên viên, rất tương tự với pháp

giới nhất chân mà Phật nói, vì sao vậy? Họ nói người ở thế giới đó vĩnh sanh, vĩnh sanh chính là không sanh không diệt. Họ biết được, thế nhưng có thể vào được hay không thì phải xem công phu tu dưỡng của mỗi người. Trong tu dưỡng thì quan trọng nhất là công phu định lực, trong Phật pháp nói là tam-muội, cần công phu định lực. Cũng chính là nói phải có tâm thanh tịnh, phải có tâm bình đẳng, sau đó quan trọng nhất là tâm giác, giác mà không mê, chính là “thanh tịnh, bình đẳng, giác” trong đề kinh của chúng ta. Thanh tịnh, bình đẳng đến một mức độ nhất định thì tự nhiên sẽ khai ngộ, liền nhập vào cảnh giới này, rồi sau đó chúng ta mới hiểu được, vốn dĩ rất nhiều tôn giáo cao cấp, mục tiêu tối thượng sau cùng đều là giống nhau. Chỉ là chúng ta gọi là cõi Thật báo trang nghiêm, họ gọi là thiên đường, gọi là thiên viên, là cùng một nơi, không có khác nhau.

Cho nên đây là nhờ thâm nhập kinh tạng giúp đỡ chúng ta, những kinh giáo khác đúng thật có thể giúp chúng ta, trong nhà Phật là cùng bộ, cùng loại do Thích-ca Mâu-ni Phật nói. Nếu chúng ta không ngừng mở rộng ra ngoài những giáo huấn của Phật-đà, rồi sau đó bạn sẽ biết, tất cả tôn giáo, tất cả triết học, bao gồm cả khoa học, cùng với chúng ta không phải là cùng bộ thì cũng là cùng loại. Khi bạn chân thật thâm nhập mới thật sự triệt để sáng tỏ, bạn đối với vạn sự vạn vật khắp pháp giới hư không giới, bạn chỉ dùng một thứ mà trong Phật pháp gọi là đại từ đại bi để đối đãi. Từ bi chính là tâm yêu thương, tâm yêu thương vô điều kiện với vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ, vì sao vậy? Nó là cùng một rễ, Lão tử nói: “Trời đất và ta là cùng rễ, vạn vật và ta là một thể”, đây chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, đây là cảnh giới kinh Vô Lượng Thọ. Khi Lão tử nói hai câu này thì Phật pháp chưa đến Trung Quốc, không khác chút nào với điều nói trong kinh Phật, ưu điểm của kinh Phật là nói được tường tận, nói được rốt ráo.

Để khảo cứu sâu thì nhất định phải có tham cứu, vậy mới có thể thâm nhập. Tiếp theo, phần thứ nhất trước tiên nói về cùng bộ: “*Kinh này và tiểu bản Di-đà là kinh điển cùng bộ. Kinh này là nói bản dịch thời Ngô.*” Ngô này là nước Ngô thời Tam Quốc, chính là Đông Ngô. Thời Đông Ngô có một cư sĩ tên Chi Khiêm, là do ngài phiên dịch. “*Cũng từng đặt tên là kinh A-di-đà.*” Kinh mà ngài phiên dịch chính là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc có 12 bản dịch, ngài đã dùng kinh A-di-đà làm đề kinh. “*Trùng tên với Tiểu bản do La-thập đời Tần dịch*”, tức tiểu bản kinh A-di-đà do Đại sư Cưu-ma-la-thập đời Diêu Tần phiên dịch, với kinh Vô Lượng Thọ do Chi Khiêm dịch, cũng gọi là kinh A-di-đà, tên gọi giống

nhau. “*Vì vậy đời sau gọi bản kinh này là Đại bản, còn kinh A-di-đà do đời Tần dịch là Tiểu bản. Sớ Sao nói*”, Sớ Sao này là Di-đà Kinh Sớ Sao của đại sư Liên Trì, trong đây nói, “*hai bản tiểu và đại, văn dù có tương tận hay giản yếu, nghĩa thì không hơn kém, phán định thuộc về cùng bộ*”. Hai bộ kinh này quả thật là nói một sự việc, một bộ nói tương tận hơn một chút, kinh Vô Lượng Thọ nói tỉ mỉ, kinh A-di-đà nói khái quát, hoàn toàn tương đồng, là cùng một bộ. “*Hiện nay tiểu bản Di-đà tổng cộng có ba loại*”, đây là nói hiện nay, thứ nhất là “*kinh A-di-đà do tam tạng pháp sư Curu-ma-la-thập đời Diêu Tần phiên dịch*”; thứ hai là “*kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ do tam tạng pháp sư Huyền Trang đời Đường phiên dịch*”; thứ ba là “*A-di-đà Kinh Tần Đường Lương Dịch Hội Tập Bản*”, đây là do “*Bồ-tát giới cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập đời hiện nay*”. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập kinh Vô Lượng Thọ cho chúng ta, đồng đời cũng hội tập kinh A-di-đà, hai bản đại tiểu ngài đều hội tập. Đây là cùng bộ. Phía dưới có giới thiệu đơn giản. “*Hai bản dịch đời Tần và Đường đại thể tương đồng*”, chính là kinh Phật Thuyết A-Di-đà giới thiệu với chúng ta, đây là kinh Tiểu bản, bản La-thập phiên dịch, Đường là nói bản do đại sư Huyền Trang phiên dịch, hai bản này đều có trong Đại tạng kinh, đại thể tương đồng. “*Chỉ khác biệt đôi chút*”, chính là phương thức phiên dịch khác nhau. “*Bản dịch đời Tần tinh yếu, lưu loát, được mọi người coi trọng*”, bản của đại sư La-thập đúng thật là tinh giản mà súc tích, văn từ lưu loát, đọc lên rất thuận, cho nên lưu thông rất rộng, người tu Tịnh độ không ai chẳng đọc bộ kinh này, lấy làm công khóa sớm tối. “*Bản dịch đời Đường*”, đại sư Huyền Trang phiên dịch, bản này hầu như không có ai đọc, người không nghiên cứu kinh giáo thì hầu như đều không xem tới. Ngài phiên dịch được rất hay, “*bản dịch đời Đường thì chuẩn xác, tương tận, tận lực giữ trọn nguyên tác*”, chính là giữ diện mạo vốn có của nó, là Phạm văn. Bản dịch của đại sư La-thập là bản dịch ý, không phải dịch thẳng, hoàn toàn y theo ý nghĩa trong kinh, dùng ngôn ngữ nói Trung Quốc để nói ra, cho nên người Trung Quốc đọc lên giống như đọc văn chương của mình vậy, trôi chảy. Bản dịch của đại sư Huyền Trang hoàn toàn là Phạm văn, dịch thẳng từ Phạm văn qua, cho nên diện mạo nguyên gốc được giữ gìn trọn vẹn, thế nhưng khi chúng ta đọc thì không thuận miệng, là cách hành văn nước ngoài, đọc không thuận miệng. Dù bản này rất tốt, rất chuẩn xác, không sai chút nào, đáng tiếc là cách hành văn nước ngoài, người Trung Quốc thật không dễ tiếp nhận, cho nên đa phần tụng bản của La-thập, nguyên nhân là ở chỗ này.

“*Tiên sư hội tập hai bản dịch này, gạn hết những điểm tinh yếu*”, bản chú giải này là của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết, tiên sư là nói về thầy của ngài, Hạ Liên Cư là

thầy của ngài, hội tập hai bản dịch này, chính là bản La-thập và Huyền Trang, hội tập hai bản này thành một bản. “*Gạn hết những điểm tinh yếu, lại dựa vào bản kinh khắc đá thời Lục Triều bổ túc hai mươi chữ bị sót mất trong bản dịch đời Tần.*” Lục Triều là nói khái lược về niên đại cho chúng ta, niên đại này bắt đầu từ thời Tam Quốc, Đông Ngô thời Tam Quốc đóng đô ở Nam Kinh hiện nay, về sau là thủ đô của Đông Tấn, về sau nữa là Tống - Tề - Lương - Trần, đô thành của bốn thời này đều ở Nam Kinh, cho nên Nam Kinh gọi là kinh sư của sáu triều đại. Sáu triều đại này đại khái là từ thế kỷ thứ 3 đến thế kỷ thứ 6, chúng ta nói theo khái niệm lịch Tây để rõ hơn chút, hiện nay lịch Tây là năm 2010. Có lẽ là khoảng năm 300 đến năm 600 sau công nguyên, trong thời gian hơn 300 năm này ở Trung Quốc, đây là thời đại Nam Bắc Triều. Sáu triều đại này ở Nam Triều đều đóng đô ở Nam Kinh, cho nên gọi là Lục Triều, ở đây ý nghĩa của Lục Triều là nói về thời đại. “*Kinh khắc đá*”, tiếp theo sau nói đến “*xét theo bản kinh đá ở Tương Dương*”, được khai quật ở Tương Dương, kinh này chính là kinh A-di-đà khắc trên đá. Chữ này là do ai viết? Người Lục triều viết. Người nào viết thì không ai biết, họ cũng không để lại tên tuổi, không thể xác minh, chỉ biết là thời đại đó, khắc trên đá, đây là kinh khắc đá.

Ngài nói: “*Bản viết mà được khắc đá, sau chữ ‘nhất tâm bất loạn’*”, nó còn có thêm 21 chữ, hiện nay trong bản kinh không có. Thế nhưng trong bản kinh A-di-đà khắc đá được khai quật lại nhiều hơn 21 chữ, 21 chữ này rất quan trọng, ở đây viết ra cho chúng ta. Sau chữ “nhất tâm bất loạn” còn có dòng chữ “*chuyên trì danh hiệu, nhờ xưng danh nên các tội tiêu diệt, chính là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên*”, đây là 21 chữ. 21 chữ này thật sự rất quan trọng, hiện nay trong kinh Di-đà không có 21 chữ này, nhưng trong bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư thì có, ngài đã bổ sung 21 chữ này vào. Chúng ta muốn hỏi, “nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu” được hay không? Có thể diệt tội không? Cổ đức từng nói, một câu Phật hiệu này, “niệm Phật một tiếng có thể diệt tội nặng sanh tử trong tám mươi ức kiếp”. Tôi nghĩ rất nhiều đệ tử Phật trong Tịnh độ tông chúng ta đều từng nghe qua, đây là tổ sư nói, đây là thật, không phải giả. Thế nhưng chúng ta thử nghĩ, liệu có sức mạnh lớn như vậy không? Chúng ta xem câu kinh văn này, trong đây có cách thức, vì sao vậy? Một tiếng niệm Phật đó niệm thế nào? Nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu, vậy mới có sức mạnh lớn như vậy. Ngày nay chúng ta niệm Phật, tâm này vọng niệm rất nhiều, xen tạp vọng niệm, công lực của chúng ta bị phá hoại rồi. Nếu khi niệm Phật mà niệm thành tâm thành ý, không có một vọng niệm nào thì sức mạnh đúng thật như ở đây nói “các tội tiêu diệt”. Vì sao vậy? Phật thường nói trong kinh, đã nói

ra một nguyên lý, một nguyên tắc là “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”. Chúng ta tạo tội nghiệp là do ý niệm bất thiện mà sanh ra, ngày nay chúng ta niệm một câu Phật hiệu là niệm thiện, hơn nữa câu Phật hiệu này là lưu lộ của tánh đức viên mãn, vậy thì có tội nào không diệt được? Trước kia chúng ta không hiểu đạo lý này, cho nên sức mạnh của câu Phật hiệu này sẽ rất yếu ớt. Vì sao vậy? Vì chúng ta sanh rất nhiều nghi vấn đối với nó, hoài nghi nó, hoài nghi cũng phá hoại công đức niệm Phật của bạn.

Cho nên Đại Thế Chí Bồ-tát dạy chúng ta niệm Phật, “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, đây là có đạo lý, công đức của một tiếng Phật hiệu đó là không thể nghĩ bàn. “Nhiếp trọn sáu căn”, chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thức thứ sáu - ý thức chạy theo sáu căn bên ngoài, nhiếp trọn là kéo về. Kéo thế nào? Mắt thấy sắc không động tâm, không khởi tâm không động niệm, tai nghe tiếng không khởi tâm không động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, đó gọi là nhiếp trọn sáu căn. Người này quá giỏi phải không? Người này là thánh nhân, họ không phải người phàm, người phàm làm sao có thể không chế nổi? Tâm sẽ cứ chạy ra ngoài. Cho nên ngày nay chúng ta dùng tâm gì? Tâm tán loạn niệm Phật, nếu chúng ta có thể nhất tâm niệm Phật thì chẳng phải tuyệt vời hay sao! Niệm Phật là như nhau, nhưng dụng tâm là khác nhau, cho nên hiệu quả không giống nhau, chúng ta cần phải hiểu đạo lý này. Chúng ta học giáo đã học nhiều năm như vậy, đối với việc này đã hiểu, không hoài nghi nữa, nhất tâm niệm Phật này công đức thật phi thường. Cho nên nói “một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật; niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật”, nó tương ưng, tương ưng với ai? Tương ưng với tự tánh, tương ưng với tánh đức. Tương ưng với tánh đức chính là tương ưng với A-di-đà Phật, cách tương ưng thế nào? Đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh với A-di-đà Phật. Làm được bốn cái đồng này thì bạn và A-di-đà Phật là một thể, bạn nói xem có tội nào mà chẳng diệt?

Cho nên xưng danh, chính là chấp trì danh hiệu mà ngày nay chúng ta nói, chúng ta niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật này, hoặc niệm A-di-đà Phật, ở trong hành môn mà nói thì là tám vạn bốn ngàn pháp môn, ở trong tứ hoằng thệ nguyện mà nói thì là “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, trong vô lượng vô biên vô tận pháp môn thì niệm Phật là đức đứng đầu. Danh hiệu A-di-đà Phật là đức hiệu của chân như tự tánh, không phải thứ khác, niệm A-di-đà Phật chính là niệm tự tánh của chúng ta. Danh hiệu này có thể dịch sang nghĩa Trung Quốc, nhưng không dịch là vì

tôn trọng, nếu dịch ra thì nghĩa là gì? A dịch là vô, Di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, vô lượng giác. Vô lượng giác là tự tánh, là tánh đức, chính là ngạn ngữ nói không gì không biết, không gì không thể, là ý nghĩa này, trong danh hiệu này chính là nghĩa đó, chỉ có tự tánh mới thật sự xưng là không gì không biết, không gì không thể. Chúng ta mỗi ngày niệm, ghi nhớ không quên, niệm lâu rồi không hay không biết liền minh tâm kiến tánh, bạn nói xem công đức lợi ích này lớn biết bao, không hay không biết liền kiến tánh. Đến khi nào kiến tánh? Nhất tâm bất loạn, chuyên trì danh hiệu thì kiến tánh. Hôm nay chúng ta niệm Phật hiệu quả không lớn, đó chính là chúng ta không phải nhất tâm, mà là tạp tâm niệm Phật, chúng ta là loạn tâm niệm Phật, chẳng phải nhất tâm, vấn đề nằm ở chỗ này, không phải Phật hiệu không linh, mà do chính chúng ta không biết dụng tâm.

Nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, đừng nói quá khứ, chỉ nói nghiệp đã tạo trong đời này, chúng ta dùng phương pháp nào để tiêu trừ? Vô lượng kiếp nay, đời đời kiếp kiếp chẳng biết đã tạo bao nhiêu nghiệp, chắc chắn là tạo nghiệp thiện ít, nghiệp ác nhiều. Vì sao vậy? Bạn thấy một hiện tượng, bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, mà tư duy, con người học điều tốt thì khó, học điều xấu thì dễ. Bạn từ trong đây thì bạn liền giác ngộ được, nghiệp thiện nghiệp ác mà chúng ta tạo từ vô lượng kiếp đến nay cái nào nhiều? Chắc chắn nghiệp ác nhiều. Trong kinh điển, Phật nói với chúng ta một sự thật, trong luận Bách Pháp Minh Môn nói với chúng ta, phần thiện tương ứng trong a-lại-da của chúng ta, thiện tâm sở có 11 cái, ác tâm sở là 26 cái, nhiều hơn gấp đôi. Cho nên khởi tâm động niệm đương nhiên sức mạnh của ý niệm bất thiện lớn, sức mạnh của ý niệm thiện mỏng yếu, chứ không lớn như vậy, lại hướng hồ hoàn cảnh bên ngoài đang lôi kéo chúng ta. Duyên học thánh hiền, học Phật Bồ-tát rất thù thắng, bởi vì đây là hoàn cảnh rất tốt, có thể khơi phát thiện tâm sở của bạn; rời khỏi Phật đường, bước vào xã hội, sự ô nhiễm đó khơi phát ác tâm sở của bạn. Ác tâm sở của bạn có 26 cái, bạn phải biết rằng thiện tâm sở chỉ có 11 cái, sức mạnh cái nào lớn? Người học Phật trong niệm Phật đường còn tốt, nghe kinh hai tiếng đồng hồ, thế nhưng vừa ra ngoài chừng hai ba phút, hiệu quả hai tiếng đồng hồ này của chúng ta không còn nữa. Cho nên những lý và sự này chúng ta đều phải làm cho rõ ràng, đều phải làm cho sáng tỏ, rồi sau đó mới thật sự tin, không hoài nghi nữa, công đức niệm Phật vô cùng thù thắng, bạn đã thật sự tin tưởng.

Cổ đức có câu: “Tụng kinh không bằng niệm chú; niệm chú không bằng niệm Phật”, có đạo lý! Vì sao tụng kinh không bằng niệm chú? Kinh dài, chú rất ngắn,

ngắn dễ nhiếp tâm; niệm chú không bằng niệm Phật, chú vẫn rất dài, còn câu Phật hiệu chỉ bốn chữ, không có gì ngắn hơn nữa, càng ngắn càng dễ nhiếp tâm. Bạn thấy Phật dạy chúng ta tịnh niệm tiếp nối, đặc biệt là lúc lâm chung mười niệm ắt sanh, một niệm tiếp nối một niệm, mười niệm, mười niệm này thời gian rất ngắn, thời gian một phút là đủ rồi, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, một phút là đủ rồi, trong đây đích thực không có tạp niệm nào. Bạn từ những phương diện này hãy tỉ mỉ đi quan sát, đi thể hội, bạn mới biết được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Vì sao Thích-ca Mâu-ni Phật đặc biệt giới thiệu cho chúng ta, trong suốt cuộc đời đã nhiều lần tuyên giảng bộ kinh này, thật là từ bi đến tột cùng, khiến chúng ta các tội tiêu diệt, thành tựu nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, đây là điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

*“Sư Nguyên Chiếu đời Tống cũng chép như vậy trong Linh Chi Sớ”*, pháp sư Nguyên Chiếu có bản chú giải kinh A-di-đà, trong Đại tạng kinh có, gọi Linh Chi Sớ, trong sớ này của ngài có 21 chữ này. *“Pháp sư Cừ Am triều Minh cũng đề cao thạch bản”*, tức là kinh khắc đá, đều chỉ đến 21 chữ này. *“Đại sư U Khê trong tác phẩm Viên Trung Sao”*, đây là một trong ba chú giải quan trọng nhất của kinh Di-đà, chú giải của đại đức xưa, của tổ sư đại đức về kinh Di-đà, thứ nhất là Sớ Sao của đại sư Liên Trì, thứ hai Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, thứ ba Viên Trung Sao của đại sư U Khê, học tập kinh Di-đà thì không thể không đọc ba bộ chú xưa này. Trong Viên Trung Sao cũng nói: *“Bản được lưu truyền hiện tại bị sai sót, phạm đọc tụng, tu tập, nên dựa theo bản xưa để bổ túc cho đúng.”* Ngài có kiến nghị này, chính là bản kinh Di-đà của ngài Cưu-ma-la-thập mà hiện nay chúng ta đang học, trong đó thiếu 21 chữ, nên bổ sung 21 chữ này vào, chính là ý nghĩa như vậy. *“Hội bản nương theo ý các vị tiên đức, thêm vào 21 chữ ấy”*, hội bản này là bản hội tập kinh A-di-đà của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, 21 chữ này đã được bổ sung vào. *“Do đó hội bản này đã gồm đủ ưu điểm của hai bản dịch, lại bổ sung chỗ thiếu sót của bản dịch đời Tần. Thánh ý được hiển lộ trọn vẹn, dễ được hiểu đúng đắn”*, mấy câu này là lời tán thán của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đối với thầy. Bản hội tập này của thầy giữ trọn sở trường hai bản dịch, lại bổ sung 21 chữ trong kinh khắc đá của Lục Triều. *“Thánh ý được hiển lộ trọn vẹn”*, thánh là Thích-ca Mâu-ni Phật, những ý nghĩa mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng trong kinh này đều hiển bày ra một cách viên mãn, giúp hàng hậu học chúng ta dễ dàng có được lý giải chính xác. *“Như vậy nguyên văn của bản dịch đời Tần”*, đây là Niệm lão nhắc nhở chúng ta, chúng ta hiện nay trong nguyên văn của kinh Di-đà nên là *“nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu”*, ngài còn đặc biệt chú

thích rằng tám chữ này phải đọc liền một hơi, “nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu”. “*Thật tương đồng với ‘hệ niệm bất loạn’ của bản dịch đời Đường*”, hệ niệm bất loạn, bạn xem, bản mà đại sư La-thập dịch là nhất tâm bất loạn, bản mà đại sư Huyền Trang dịch là hệ niệm bất loạn, hai câu này khác biệt rất lớn, nhất tâm bất loạn không dễ làm được. Cho nên rất nhiều người sơ học xem thấy câu này trong kinh Di-đà đều nghĩ “tôi làm không nổi”, lòng tin liền không còn nữa. Nếu xem thấy trong bản dịch của đại sư Huyền Trang, đó là nguyên bản Phạn văn, nguyên bản Phạn văn không phải nhất tâm, mà là hệ niệm, hệ niệm bất loạn, chúng ta thử nghĩ xem, nỗ lực một chút còn có thể làm được, đích thực là giúp hàng sơ học kiến lập lòng tin.

“*Cũng tương đồng ý chỉ “nhất hướng chuyên niệm” của kinh này*”, Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói không phải nhất tâm bất loạn, mà nói nhất hướng chuyên niệm. Ý nghĩa của nhất hướng chuyên niệm rất gần với hệ niệm bất loạn, một phương hướng, chuyên niệm A-di-đà Phật, nhất định phải có lòng tin, không được thường xuyên thay đổi, thường xuyên thay đổi thì công phu hoàn toàn mất hết. “*Chỉ bày tử mi diệu pháp trì danh, khởi tu từ quả, quả giác làm nhân tâm, tha lực thâm gia hộ không thể nghĩ bàn*”, mấy câu này nói rất hay. Phương pháp chấp trì danh hiệu này kỳ diệu, nó là khởi tu từ quả, quả là gì? Xứng tánh, quả là tự tánh, A-di-đà Phật là danh hiệu của tánh đức. Cho nên nó không phải từ nhân, mà nó lấy quả làm nhân, trực tiếp từ chân tâm bản tánh, như quốc sư Hiền Thủ nói là “thể tự tánh thanh tịnh viên minh”, danh hiệu A-di-đà Phật là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Quả giác làm nhân tâm, lấy quả giác làm nhân tâm tu hành của chúng ta. Nhân quả là một thể, chẳng phải hai sự việc, khác với các pháp môn khác, các pháp môn khác là tu nhân chứng quả, còn đây thì nhân quả là một. Điều này kỳ thực thù thắng không gì bằng, lại còn được “tha lực thâm gia hộ”, tha lực này nói thật ra chính là tánh đức.

Bạn thấy mấy năm gần đây, đồng học Tịnh tông chúng ta làm một số Phật sự siêu độ, chúng ta đề xướng Tam thời hệ niệm, do thiền sư Trung Phong đời Nguyên soạn, dùng pháp sự hệ niệm này. Trong khai thị thiền sư Trung Phong nói rất rõ ràng: “Tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta; cõi này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là cõi này”, hai câu này căn cứ lời trong kinh Phật: “Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ.” Nhân quả đồng thời, nhân quả không hai, pháp môn thù thắng như vậy tìm đâu ra? Không tìm được. Cho nên bạn niệm câu Phật hiệu này, không chỉ A-di-đà Phật gia trì bạn, mà hết thấy chư Phật Như Lai đều gia trì bạn. Việc gia trì này, khoa học hiện nay đã làm chứng minh cho chúng ta, đây là điều mà các nhà

khoa học lượng tử gần đây phát hiện ra được. Phát hiện ý niệm của chúng ta, gọi là tâm thái, ý niệm, bất luận ý niệm là niệm thiện hay niệm ác, bất luận là cố ý hay vô ý, ý niệm vừa khởi liền trọn khắp pháp giới, dao động sóng này của nó lập tức trọn khắp vũ trụ, giống như sóng vô tuyến, toàn bộ đều kết nối. Đây là nhà khoa học đã làm chứng minh cho chúng ta, cho nên khi khởi tâm động niệm phải rất cẩn thận, hết sức thận trọng, hy vọng mỗi niệm đều là niệm thiện, đừng có niệm ác. Đừng cho rằng chúng ta khởi một ý niệm thì không ai biết, vậy thì sai rồi, ý niệm của bạn vừa khởi thì khắp pháp giới hư không giới đều biết. Chỉ là một số chúng sanh này nghiệp chướng nặng, mặc dù họ tiếp xúc được nhưng họ không có cảm giác, không phải không tiếp xúc, đã tiếp xúc rồi. Thế nhưng người tâm địa thanh tịnh thì hoàn toàn biết rõ, chúng ta có thể nói người từ bậc A-la-hán trở lên không có ai không biết, ngay cả cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai cũng biết. Đúng như những gì quốc sư Hiền Thủ nói về ba thứ trọn khắp trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, thứ nhất là trọn khắp pháp giới, chính là một niệm, một niệm khởi liền trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận, gồm không lẫn có. Ba thứ trọn khắp này được nhà khoa học lượng tử ngày nay phát hiện ra, họ nói đây là thật, không phải giả.

Chúng ta với hư không pháp giới, với chư Phật Như Lai, với các chiều không gian khác nhau, thông tin mà chúng ta phát đi vì sao không phát ra thiện? Thân thể này của chúng ta khi khởi tâm động niệm chính là trạm phát, đồng thời cũng là trạm thu, chúng ta không những có thể phát, mà còn có thể thu nhận thông tin khắp pháp giới hư không giới, chúng ta có năng lực thu nhận. Bởi vì thu nhận quá nhiều nên làm cho từ trường của chính mình hư hại, hỗn loạn, chúng ta làm sao bảo hộ từ trường của mình, đó chính là chánh niệm. Niệm A-di-đà Phật thù thắng hơn tất cả, nếu công phu niệm Phật đắc lực thì chúng ta sẽ không bị ảnh hưởng bởi từ trường bất thiện ở mười phương thế giới. Từ trường thiện thì chúng ta đều có thể thu nhận, không bị ảnh hưởng bởi từ trường bất thiện, đây là công phu của chư Phật Bồ-tát. Cho nên lý luận tu hành trong Phật môn có thể dùng khoa học ngày nay để chứng minh, nó không hề giả chút nào, đây chính là oai thần gia trì của Phật Bồ-tát mà chúng ta nói, tha lực thâm gia hộ, sự việc này ngày nay khoa học đã chứng minh, không phải giả. Cho nên thế giới ngày nay, người ta thường nói trái đất đã bị bệnh, bệnh rất nghiêm trọng, sợ nó sụp đổ. Rất nhiều người đề xuất làm thế nào để cứu trái đất, làm thế nào để khôi phục nếp sống của xã hội, đây là vấn đề lớn, không phải vấn đề nhỏ. Rất nhiều tôn giáo phương Tây dùng câu nguyện, câu nguyện thì ý thức tập thể có thể sanh ra năng

lượng rất lớn, việc này nhà khoa học cũng đã khẳng định, đã chứng minh cho chúng ta đây là thật, không phải giả.

Chúng ta xem thấy tôn giáo lớn nhất thế giới, đứng đầu chính là Kitô giáo, Kitô giáo bao gồm cả Thiên chúa giáo, tín đồ của họ trên toàn thế giới đại khái gần hai tỷ người, nhiều người như vậy; đứng thứ hai là Hồi giáo, tín đồ của họ đại khái có một tỷ rưỡi; Phật giáo trên toàn thế giới chỉ hơn sáu trăm triệu người, chưa đến bảy trăm triệu, xếp ở vị trí thứ ba. Tín đồ các tôn giáo này, Hồi giáo mỗi ngày năm lần cầu nguyện. Đầu tháng 6 tôi đến thăm Đức Giáo hoàng Thiên Chúa giáo ở Vatican, họ đã phát động tín đồ toàn thế giới mỗi ngày cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Việc tốt! Trong nhà Phật chúng ta, những kinh sám Phật sự này, những pháp hội này, kể cả Tam thời hệ niệm của chúng ta, đều là thuộc về loại hình thái cầu nguyện này. Có hiệu quả không? Có hiệu quả, tâm địa càng chân thành thì hiệu quả càng lớn, đích thực có thể hóa giải tai nạn, tai nạn lớn hóa thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ hóa thành không tai nạn. Nhiều nhà tiên tri trên thế giới nói, trái đất của chúng ta sẽ có tai nạn lớn, có đúng hay không? Chúng ta có thể nói rằng họ nói rất chính xác. Thế nhưng tương lai có nhất định xảy ra như họ nói không? Chưa chắc. Vì sao lại chưa chắc? Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh, nếu hiện nay tâm chúng ta đều nghĩ về thiện, không hướng về ác, thì lời tiên tri không còn linh nữa; không phải lời tiên tri không linh, mà là chúng ta đã thay đổi nó, phải hiểu đạo lý này. Vận mệnh một người cũng là như vậy, vận mệnh có thể chuyển, vận mệnh của thế giới có thể chuyển, vận mệnh của gia đình bạn cũng có thể chuyển, không có gì là không chuyển được. Chuyển từ đâu? Chuyển từ tâm hạnh. Bạn hiểu đạo lý này thì không khó chuyển biến, đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện thì chuyển biến ngay, việc xấu liền chuyển thành việc tốt. Nếu không có nhiều người tâm thiện như vậy đang thật sự cầu sám hối, thật sự đang đoạn ác tu thiện, thì sẽ như kết quả mà nhà tiên tri đã nói. Thế nhưng chúng ta bình lặng quan sát, người tâm thiện trên thế giới này không ít, người biết việc này nghiêm trọng cũng nhiều, mọi người đều thật lòng cầu sám hối, đó là việc tốt, chúng ta nhìn thấy rất hoan hỷ.

Tôi qua lại với họ rất mật thiết, chúng tôi cũng nêu ra những gì trong văn hóa truyền thống Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa nói. Loại hành động cầu nguyện này rất tốt, đáng được tán thán, nhưng đó là trị ngọn, không phải trị gốc. Vì sao vậy? Nếu như nói ba tháng, nửa năm rồi ngưng không cầu nguyện nữa, vậy thì rắc rối lại xuất hiện, nó không trị gốc, chỉ trị ngọn. Trị gốc là gì? Trị gốc là giáo dục. Những gì tổ

tiên Trung Quốc chúng ta nói hoàn toàn là trị gốc, “dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”. Bạn xem, dạy một người, hiện nay thế nào? Hiện nay không dạy nữa. Trước đây khi trẻ nhỏ vừa chào đời, cha mẹ đã có trách nhiệm dạy chúng, đây là giáo dục. Cổ nhân có hai câu danh ngôn: “Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”, bạn cưới vợ, dạy con dâu, vừa vào nhà thì phải dạy họ, lúc mới đến; dạy trẻ nhỏ, dạy con cái là từ lúc còn thơ dại, vừa sinh ra liền dạy. Bạn không được lơ là, đưa trẻ vừa sinh ra, mắt mở ra là nó biết nhìn, tai nó biết nghe, nó đã bắt chước rồi. Cho nên cha mẹ, người lớn ở trước mặt trẻ, từng cử chỉ động tác đều phải có quy củ, để cái nó học đều là học chánh, từ lúc mới sinh đến ba tuổi, một ngàn ngày gọi là giáo dục cảm rễ, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Ngạn ngữ xưa nói “ba tuổi thấy tám mươi”, có đạo lý! Một ngàn ngày này, tất cả những gì chúng nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được đều là thiện, chúng toàn bộ đều học được, đến tám mươi tuổi cũng không thay đổi, rễ bám rất chắc.

Hiện nay con người không hiểu đạo lý này, đã lơ là, trẻ nhỏ không ai dạy, cho nên trẻ nhỏ hiện nay khó dạy. Bạn xem một ngàn ngày này, là thời khắc then chốt quan trọng nhất, ai đi dạy chúng? Hiện nay tivi dạy chúng. Mỗi ngày xem tivi, trong tivi diễn cái gì? Bạo lực sắc tình, giết trộm dâm dối, chúng học được rồi, bạn làm thế nào đây? Đây không phải thiên tánh, đây là tập tánh, người lớn đã lơ là. Chúng ta học tập giáo dục thánh hiền thì khá hơn đôi chút, hằng ngày đọc sách thánh hiền, thuở nhỏ mặc dù sơ suất, hiện nay dần dần đang bù đắp, vẫn có thể quay đầu được. Vậy chúng ta nghĩ đến, những ai không có duyên tiếp xúc với giáo huấn của thánh hiền, họ sẽ trở nên tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình, những tư tưởng sai lầm, hành vi sai lầm này, nhất định không thể trách họ, họ không có lỗi. Nhân tố này quá phức tạp, nếu chúng ta trách họ thì đây là hành vi không có đạo đức. Trong Phật pháp nói, Phật Bồ-tát thương xót họ, sẽ không quở trách họ, sẽ không trách cứ họ, chỉ có sanh lòng thương xót, vì sao vậy? Nghiệp mà họ đã tạo đó, họ tương lai phải thọ quả báo, nghiệp nhân quả báo không ai trốn khỏi. Phải giúp người khác bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chính mình, trước hết chính mình làm tốt, bạn mới ảnh hưởng được người khác, chính mình chưa làm tốt mà khuyên người thì người khác sẽ không tin tưởng. Cho nên hiện nay trong xã hội này, việc tốt lắm dầy vò, người tốt khó làm. Người tốt thật sự là chỗ nào cũng bị chướng ngại, làm việc xấu thì có người giúp đỡ, có người tán đồng, làm việc tốt chướng ngại quá nhiều. Thế nhưng chướng ngại nhiều cũng vẫn phải làm, lòng tin kiên định, sống một ngày làm một ngày. Làm vì người nào? Vì nâng cao cảnh giới của chính mình, như vậy đúng.

Làm người thì đời này, đời sau đừng để bị đọa lạc, phải hướng lên, như vậy đúng. Thân tâm thanh tịnh, thân cận Phật Bồ-tát, trong đời sống thường ngày phải đem những lời dạy bảo của Phật Bồ-tát, thánh hiền nhân thầy đều thực hiện được, làm được từ trong sinh hoạt, làm được từ trong công việc, làm được từ trong xử sự đối người tiếp vật, tha lực liền thâm gia hộ, sẽ gia trì cho bạn. Cho nên không thể nghĩ bàn.

Tiếp theo đây nói: *“Yếu Giải nói: Nếu chấp trì danh hiệu chưa đoạn kiến tư, tùy theo là tán hay định mà chia thành ba bậc chín phẩm nơi cõi Đồng cư.”* Đây là lời của đại sư Ngẫu Ích. Chúng ta niệm Phật, chấp trì danh hiệu, niệm Phật mà kiến tư phiền não chưa đoạn thì niệm Phật là tán niệm, hoặc là định, định là công khóa sớm tối, bạn định ra công khóa, tán là bình thường khi bạn có thời gian thì niệm Phật, đây gọi là tán niệm. Thế nhưng nếu kiến tư phiền não chưa đoạn, kiến tư phiền não chính là chấp trước mà trong kinh Hoa Nghiêm nói. Chúng ta ở ngay trong đời sống, với người, với việc, với vật vẫn là chấp trước, chấp trước không buông xuống, công phu niệm Phật như vậy vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phạm thánh đồng cư. Tùy theo công phu niệm Phật của bạn cạn hay sâu, cùng với việc bạn buông chấp trước nhiều hay ít mà chia ra ba bậc chín phẩm. Chúng ta sáng tỏ đạo lý này rồi thì phải hết lòng làm, nâng cao chính mình, đây là thứ mang theo được. Quý vị phải biết, danh văn lợi dưỡng ở thế gian không mang theo được, của cải dù nhiều đi nữa, lúc bạn đi thì một xu cũng không mang theo, địa vị cao đến mấy cũng không mang theo, người thân dù thân đến mấy cũng không mang theo, cô nhân nói “mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình”. Công phu niệm Phật của chúng ta có thể mang theo, giúp chúng ta nâng cao phẩm vị ở thế giới Cực Lạc, cho nên việc có thể mang theo thì hãy làm nhiều, hết lòng đi làm, việc nào không mang theo thì đừng làm.

Mấy ngày này tôi thăm Indonesia, tham gia một diễn đàn tôn giáo vì hòa bình thế giới của họ. Tôi đã báo cáo với mọi người, cũng khuyên mọi người nhất định phải thật làm, Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta, bởi vì tôi ở Indonesia còn gặp một số đệ tử Phật môn, là người xuất gia. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời giảng kinh dạy học, phải biết điều này. Khi Phật tại thế, hằng ngày giảng kinh dạy học, không có giáo trình, đây là điều mà mọi người đều biết, vậy kinh điển từ đâu ra? Sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật nhập diệt, các học trò mọi người tập hợp lại với nhau, từ trong ký ức của mình mà chép lại những giáo huấn mà Thích-ca

Mâu-ni Phật dạy khi còn tại thế, lưu lại về sau, đây gọi kinh điển. Cả đời ngài dạy điều gì thì hiện nay kinh điển ghi chép lại như vậy. Cho nên kinh điển không phải để bạn đọc tụng mà thôi, là dạy bạn phải sống thế nào, làm người ra sao, làm sao làm việc, dạy bạn những điều này, không phải bảo bạn đi nghiên cứu, chẳng có gì để nghiên cứu cả. Thử nghĩ Thế Tôn thuở còn tại thế, ngài là xuất thân con vua, nếu ngài không xuất gia thì làm quốc vương. Ngài xả bỏ vương vị, theo đuổi sự nghiệp giáo viên, thân phận khi Thế Tôn còn tại thế là một giáo viên chuyên nghiệp, dạy cả đời, 30 tuổi khai ngộ, khai ngộ thì dạy học, 79 tuổi nhập diệt, dạy suốt 49 năm. Thời đó không ghi âm ghi hình, Phật không có giảng nghĩa, cũng không có bút ký, đồng học cũng không ghi chép, việc kết tập kinh tạng là tôn giả A-nan đảm nhiệm, A-nan là thị giả của Thích-ca Mâu-ni Phật, mỗi ngày theo bên cạnh, tất cả kinh Phật giảng ngài đều nghe. Người này sức ghi nhớ vô cùng tốt, ngài nghe qua một lần thì hầu như sẽ không quên, cho nên khi kết tập kinh tạng lưu truyền hậu thế, A-nan đã đảm nhiệm nhân vật chính. Ngài phúc giảng, đồng học mọi người nghe, không một ai phản đối thì chép lại, nếu có một người phản đối, câu ấy phải bỏ đi, nhằm giữ chữ tín với đời sau. Cho nên kinh điển mà ngày nay chúng ta xem thấy, tức là những điều Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế đã giảng, đã dạy cho mọi người, đây chính là giáo trình. Chúng ta y theo kinh điển mà học thì đúng, y theo trong kinh điển mà tu học thì không khác gì với lúc Thích-ca Mâu-ni Phật tại thế!

Cả đời Thích-ca Phật không xây dựng một đạo tràng nào, khi ngài ra đi là ở trong rừng cây, không phải là ở trong nhà. Vì sao vậy? Nếu ngài muốn lập đạo tràng thì không khó, gia đình thế tục của mình là đế vương, xây dựng đạo tràng chẳng phải là việc dễ dàng hay sao? Đồng thời trong thời gian ngài dạy học, Ấn Độ có 16 đại quốc vương đều là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học cũng rất linh hoạt, ngài không hề cố chấp, có một số quốc vương đại thần có biệt thự, có hoa viên, thỉnh Phật dẫn các đệ tử đến, những người này sẵn lòng cúng dường, Phật cũng tiếp nhận. Như bộ kinh này giảng tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, chính là thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Tu-đạt-đa (đó là vị trưởng giả giàu có), họ cung cấp đạo tràng, Phật tiếp nhận. Tiếp nhận, giống như người hiện nay nói là Phật tiếp nhận quyền sử dụng, không tiếp nhận quyền sở hữu. Bạn nói con xin tặng những thứ này cho Phật, Phật không cần. Phật có thể ở đó vài năm, ở nơi đó dạy học vài năm, sau đó Phật đi, vật về chủ cũ, trả lại cho bạn. Vì sao vậy? Không có tranh chấp. Chỉ cần có tài sản thì sẽ dẫn dắt người khởi niệm ác, muốn chiếm hữu những tài sản này, muốn không chế những tài sản này, đó chính là tạo nghiệp, Phật sao có thể để người

khác tạo nghiệp? Cho nên cả đời ngài không cần tài sản, không sở hữu thứ gì. Vậy ngài ở đâu? Ở dưới cây, ngủ một đêm dưới cây, ăn một bữa giữa ngày, cả đời trải qua đời sống như vậy, không tranh với người, không cầu nơi đời, tự tại biết bao! Ngài làm mô phạm cho chúng ta, là điển hình viên mãn nhất, tấm gương tốt nhất. Chúng ta phải như vậy thì mới thật sự học được những thứ của Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu có tài sản rồi thì không học được, học sai ngay, học lệch ngay, chắc chắn tạo nghiệp.

Phật giáo truyền sang Trung Quốc, những đạo tràng này ở Trung Quốc do ai xây dựng? Lúc đầu là đế vương xây dựng, tài sản thuộc về quốc gia, không thuộc về tư nhân nào cả. Về sau có đại phú trưởng giả hộ trì Phật pháp, xây những tự viện am đường gọi là đạo tràng mười phương, chẳng thuộc về ai cả, cung cấp cho người xuất gia và đệ tử Phật một nơi tu học, nơi chốn thành tựu đạo nghiệp, gọi là tông lâm mười phương, người xuất gia không có tài sản riêng. Hiện nay biến chất rồi, hiện nay xuất gia là ra khỏi nhà mình, nhưng lại vào một nhà khác, vào một nhà lớn hơn nhà mình. Trong hoàn cảnh này thì làm sao tu tâm thanh tịnh, làm sao tu tâm bình đẳng? Tôi từ La Mã trở về, nhìn thấy một hiện tượng, cũng là sự thật, chân tướng sự thật ngay trước mắt. Trên toàn thế giới, người tín ngưỡng tôn giáo mỗi năm giảm bớt, người không tín ngưỡng tôn giáo thì mỗi năm đang tăng thêm, tôi liền nghĩ, nếu cứ như vậy, thì sau 30 năm nữa trên thế giới sẽ còn tôn giáo nữa hay không? Người trẻ tuổi không tin, người trẻ tuổi tin khoa học, nói tôn giáo là mê tín. Có thật hay không? Là thật, tôn giáo đúng thật là mê tín; không phải là bản thân tôn giáo mê tín, mà là người làm công tác tôn giáo thời nay mê tín, bản thân tôn giáo không mê tín, nếu mê tín thì làm sao truyền đến hiện nay? Bạn hãy xem những kinh điển Thích-ca Mâu-ni Phật nói, thời đó ngài hằng ngày dạy học, đây là mê tín sao? Người mê tín có thể nói ra đạo lý hay như vậy sao? Cho nên, điều này đã cho tôi một gợi mở rất lớn, nếu tôn giáo không quay về dạy học thì e rằng 30 năm sau sẽ không còn nữa.

Lần này tôi đến Indonesia dự hội nghị, chủ yếu tôi trình bày một đề tài, “Giáo dục tôn giáo cứu vãn địa cầu”, tôi trình bày chuyên đề như vậy. Hy vọng tôn giáo đều có thể giống như những vị sáng lập tôn giáo thuở đầu, những người đó nếu nói theo lời ngày nay thì đều là nhà giáo dục xã hội. Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học 49 năm, Muhammad dạy học 27 năm, Jesus dạy học 3 năm rồi bị người ta hại chết, Moses, bạn hãy xem có vị nào mà không dạy học? Kinh điển đều là những điều các ngài nói, các ngài dạy thời đó. Cho nên, người ngưỡng mộ nhiều như vậy, người đi

theo nhiều như vậy, người học tập với các ngài nhiều như vậy, đời đời truyền đến hiện nay. Hiện nay chúng ta cầm kinh điển chỉ biết tụng kinh mà không biết giảng kinh, ý nghĩa trong kinh là gì thì không hiểu, đây chính là mê tín, không thể biến đạo lý trong kinh điển thành tư duy chính xác của chúng ta, chánh tri chánh kiến, không thể dùng giáo huấn trong kinh điển để sửa đổi hành vi sai lầm của chúng ta. Điều này không liên quan gì đến Thích-ca Mâu-ni Phật, không liên quan gì đến Jesus, cũng không liên quan gì đến điển tịch được truyền lại, do chính chúng ta đã làm sai, là những tín đồ tôn giáo này như chúng ta, đặc biệt là những người làm công tác truyền giáo, chúng ta làm sai rồi. Đặc biệt là danh văn lợi dưỡng hiện nay, thật là kinh khủng! Trong tôn giáo tranh danh đoạt lợi, loại hành vi này không kém gì người thế gian, người thế gian nói là chỉ có hơn chứ không kém, tôn giáo này còn tồn tại nổi sao? Cho nên lần này tôi đặc biệt nhắc nhở mọi người, quay về dạy học, mỗi một tôn giáo đều là giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo dạy gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, vừa đúng là mảnh ghép còn thiếu trong giáo dục xã hội hiện nay, giáo dục tôn giáo bù đắp vào. Xã hội này liền có thể khôi phục an định, thế giới khôi phục lại hòa bình, đây là cống hiến của tôn giáo đối với xã hội. Ngoài điều này ra, tôn giáo đối với xã hội này, đối với nhân loại còn có chỗ tốt nào? Cho nên hằng ngày kêu gọi cầu nguyện, cầu nguyện thì người thông thường không biết, cho rằng đây là hành vi mê tín, may mắn là các nhà khoa học hiện nay đã chứng minh, cầu nguyện thật sự có tác dụng, đã làm chứng minh cho chúng ta, thế nhưng đa số người vẫn là không tin. Nhất định phải dạy học, phải khôi phục lại giáo dục, giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo, chúng ta mấy năm nay đều đang làm điều này. Tôi xuất gia xem như là may mắn, được đại sư Chương Gia chỉ dạy, học Thích-ca Mâu-ni Phật, cả đời tôi đi con đường này, học tập theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh dạy học 49 năm, ngài là 30 tuổi bắt đầu, tôi là 33 tuổi xuất gia, tôi vừa xuất gia liền dạy trong Phật học viện, liền giảng kinh, giảng đến nay đã là 52 năm rồi. Học Thích-ca Mâu-ni Phật, không có đạo tràng, không sở hữu thứ gì. Đạo tràng nhỏ này là do một số cư sĩ ở Hồng Kông tự phát tâm thành lập, họ có hội đồng quản trị quản lý, chúng tôi ở Hồng Kông là mượn nơi này giảng kinh. Chỗ ở của tôi tại Happy Valley, do lão cư sĩ Trần, cũng là chúng ta ở bên này phát tâm, đạo tràng ở lầu 11 là do ông mua rồi cúng dường. Nhà tôi đang ở là của ông ấy, ông cho tôi mượn ở, chính là tôi có quyền sử dụng, ông có quyền sở hữu, tôi không ở nữa thì trả cho ông, rất tự tại! Thích-ca Mâu-ni Phật có trí tuệ, chúng ta học theo ngài thì cũng hưởng phước. Tôi ở nhà ông ấy, ông chỉ đưa tôi một chiếc chìa khóa, mọi chi phí

đều do ông phụ trách, tôi không quản, tôi cũng không biết mỗi tháng chi tiêu điện nước bao nhiêu, cái gì cũng không biết, rất hay! Ra khỏi nhà thì khóa cửa, về nhà thì mở khóa, bạn nói xem tự tại biết bao! Nếu ông tặng nhà cho tôi, tôi có nhận không? Không nhận, vì sao vậy? Là gánh nặng, bạn có nhà thì có cần phải chi tiêu hay không? Lắm phiền phức! Thích-ca Mâu-ni Phật đêm ngủ gốc cây, cao minh đến tột cùng. Cho nên, ngàn vạn lần chớ bị duyên đời ràng buộc, đó là sai lầm, phải nhảy ra, đây là hố lửa, chính mình phải nhảy ra, không bị nó quấy nhiễu. Tâm chúng ta định nơi kinh giáo, hằng ngày học tập, hằng ngày chia sẻ cùng đồng học, đây chính là điều mà năm xưa thầy Phương Đông Mỹ bảo tôi: sự hưởng thụ cao nhất của đời người.

Chúng ta đọc tiếp mấy câu dưới đây: *“Đủ thấy chúng sanh chỉ cần tín nguyện trì danh, quyết được vãng sanh cõi Phạm thánh đồng cư của nước kia. Thật chẳng cần đợi trì đến sự nhất tâm bất loạn hoặc lý nhất tâm bất loạn.”* Đoạn này rất quan trọng, sự nhất tâm bất loạn chính là đã đoạn kiến tư phiền não, lý nhất tâm bất loạn đã đoạn vô minh. Điều này không dễ, chúng ta chỉ cần làm đến cõi Phạm thánh đồng cư, những gì chúng ta làm ngày nay, đây là điều nhất định có thể đạt được, tín nguyện trì danh, chúng ta thật tin, chúng ta thật phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, nhất định được sanh. *“Diệu dụng của pháp môn trì danh được giải bày toàn bộ. Đủ chứng minh hội bản thật sự có công với thánh giáo vậy.”* Thánh giáo là giáo huấn của Thích-ca Mâu-ni Phật. Hội bản ở đây là hai bản hội tập, là công hiến lớn nhất của lão cư sĩ Hạ Liên Cư cho chúng ta, hội bản của Tiểu bản và hội bản của Đại bản kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta y theo hai bản này để học tập, để tu hành, tu hành là tu sửa quan niệm sai lầm của chúng ta, tu sửa lời nói và hành vi sai lầm của chúng ta, chúng ta đời này nhất định được vãng sanh. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.